

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày: 05-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Công

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Lý Xuyên

Ông Đặng Ngọc Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/QĐST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn N** (tên gọi khác: Quốc), sinh ngày: 03/5/1996 tại NH, Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: Thôn PH, xã NI, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề NGH: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Phạm Văn U, sinh năm: 1974. Mẹ: Phan Thị L, sinh năm: 1976. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 07/5/2021, bị Công an xã NI, thị xã NH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 28/5/2021, bị Ủy ban nhân dân xã NI, thị xã NH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng; ngày 07/8/2021, bị Ủy ban nhân dân xã NI, thị xã NH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ; ngày 15/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã NH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Nhân thân: Ngày 16/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2019. Bị cáo bị bắt từ ngày 14/12/2021. (Có mặt).

**2. Phan Thanh S** (tên gọi khác: Tí), sinh ngày: 02/10/1993 tại DK, Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: Thôn TX, xã SC, huyện A, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề NGH: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Phan Thanh E, sinh

năm: 1967. Mẹ: Đỗ Thị I, sinh năm: 1971. Vợ: Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1994. Con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 14/12/2021. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Lê Anh T, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Huỳnh Thị K, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Bà Lê Thị MI, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Tấn Đ, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn MT, xã CTĐ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Ông Đỗ Hữu TH, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: xã SH, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào sáng ngày 13/12/2021, Phạm Văn N gọi điện thoại rủ Phan Thanh S đi trộm cắp tài sản. S đồng ý. Sau đó, N và S đi xe khách từ thị xã NH vào thành phố R để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nghĩa trang XN thuộc phường CPN, thành phố R; N, S xuống xe và đi bộ trên Quốc lộ 1A hướng đến khu vực trung tâm thành phố R.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến khu vực phòng trọ phía sau khách sạn Y thuộc tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R; N thấy xe mô tô 86B6-407.11, hiệu Wave màu trắng của anh Lê Anh T đang dựng trước phòng trọ, cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. Lúc này, N đi bộ vào lấy trộm xe mô tô này; còn S đứng bên ngoài cảnh giới. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 86B6-407.11 chở S đi đến khu vực nghĩa trang XN thuộc phường CPN, thành phố R rồi vứt bỏ biển số xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/HĐĐG ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Xe mô tô 86B6-407.11 trên trị giá 15.600.000 đồng.

Sau khi N, S trộm cắp xe mô tô 86B6-407.11 trên thì N, S sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại trên địa bàn thành phố R. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, N tiếp tục rủ S đi trộm cắp tài sản. S đồng ý và điều khiển xe mô tô chở N. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực tiệm cắt tóc Thành Đô ở PVĐ, tổ dân phố LH, phường CLO, thành phố R; N thấy xe mô tô 79C1-060.13, hiệu Airblade của anh Nguyễn Văn H đang dựng ở

phía trước cửa tiệm có cắm sẵn chìa khóa nên N nói S dừng xe lại. Sau đó, N đi bộ đến lấy xe mô tô trên, còn S dừng xe và đứng bên ngoài cảnh giới. N đi đến xe mô tô khởi động và lùi xe xuống dưới đường thì lúc này anh H đang ở trong tiệm Thành Đô phát hiện sự việc nên anh H chạy ra, dùng chân đạp trúng chân N làm nghiêng xe. Anh H tiếp tục dùng tay nắm vào cangk sau của xe mô tô để giữ lại thì N điều khiển xe kéo anh H té ngã rồi bỏ chạy. S điều khiển xe mô tô 86B1-407.11 chạy theo N. Khi đến quán cà phê New Land ở tổ dân phố MC, phường CN, thành phố R thì N, S dừng lại. Tại đây, S ngồi trông coi xe mô tô 79C1-060.13, còn N điều khiển xe mô tô 86B1-407.11 quay lại khu vực trung tâm thành phố R tìm gặp Bùi Văn Đ nhờ bán xe. Sau đó, thì bị phát hiện, N và S bị bắt khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/HĐĐG ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: Xe mô tô 79C1-060.13 trị giá: 18.800.000 đồng.

Đối với Bùi Văn Đ có hành vi gặp Phạm Văn N và N nhờ Đ tìm chỗ bán xe nhưng Đ không biết việc N, S trộm cắp, cướp giật tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo N, S về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N, S; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S; xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo N; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo S. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Anh T, Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, các người có quyền lợi N vụ liên quan Huỳnh Thị K, Lê Thị MI không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, sau lưng và trước ngực có nhiều dòng kẻ ngang màu trắng và dòng chữ Adidas màu trắng; 01 chiếc áo vải thun dài tay, màu xám trước ngực có in dòng chữ Adidas màu đen; 01 chiếc quần dài làm bằng vải thun màu xám.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 357751103145360 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số seri); 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY3, màu xanh đen, số Imei 1: 351726115041282, số Imei 2: 351726115041290 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei).

+ Trả lại cho bị cáo Phan Thanh S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ, số Imei 1: 352812105524849, số Imei 2: 352813105524847 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei); 01 điện thoại di động hiệu Itel, số Imei 1: 351980107166025, số Imei 2: 3519801766033

(tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei).

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, các bị hại Lê Anh T, Nguyễn Văn H, người có quyền lợi N vụ liên quan Huỳnh Thị K, Lê Thị MI và người làm chứng Bùi Tấn Đ, Đỗ Hữu TH vắng mặt. Tuy nhiên, các người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

*[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[3] Về nội dung:* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N khai báo quanh co, không thành khẩn nhưng sau đó bị cáo đã thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo Phan Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố nhưng cho rằng Viện kiểm sát truy tố nghiêm khắc. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 13 giờ ngày 13/12/2021, tại khu vực phòng trọ ở tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R; N và S đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại Lê Anh T trộm cắp 01 xe mô tô 86B6-407.11, trị giá 15.600.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/12/2021, tại khu vực tiệm tóc Thành Đô ở số PVD, tổ dân phố LH, phường CT, thành phố R; N và S có hành vi cướp giật xe mô tô 79C1-060.13 của anh Nguyễn Văn H, trị giá 18.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo N, S có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với tình tiết định khung hình phạt là “d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 49/CT-VKSCR-HS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo N, S về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo N, S là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác, xâm phạm đến nhân thân của người khác là những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, gây hoang mang lo lắng và tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng không có nghề nghiệp ổn định, 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo N có nhân thân xấu. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Xét vai trò, tính chất và mức độ của từng bị cáo khi thực hiện hành vi để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Bị cáo N là người rủ rê bị cáo S phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; còn bị cáo S phạm tội với vai trò giúp sức, cảnh giới để N thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo N phải cao hơn bị cáo S.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo và bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

*[4] Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại Lê Anh T, Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị K, Lê Thị MI không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về vật chứng vụ án:*

- 01 chiếc áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, sau lưng và trước ngực có nhiều dòng kẻ ngang màu trắng và dòng chữ Adidas màu trắng; 01 chiếc áo vải thun dài tay, màu xám trước ngực có in dòng chữ Adidas màu đen; 01 chiếc quần dài làm bằng vải thun màu xám là vật chứng không có giá trị nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 357751103145360 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số seri); 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY3, màu xanh đen, số Imei 1: 351726115041282, số Imei 2: 351726115041290 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei) là tài sản của bị cáo N nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo N.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ, số Imei 1: 352812105524849, số Imei 2: 352813105524847 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei); 01 điện thoại di động hiệu Itel, số Imei 1:

351980107166025, số Imei 2: 3519801766033 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei) là tài sản của bị cáo S nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo S.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn N, Phan Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 3 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phạm Văn N, Phan Thanh S.

Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thanh S.

#### **1. Xử phạt:**

- Bị cáo Phạm Văn N 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2021.

- Bị cáo Phan Thanh S 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Thanh S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2021.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại Lê Anh T, Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị K, Lê Thị MI không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### **3. Về vật chứng vụ án:**

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, sau lưng và trước ngực có nhiều dòng kẻ ngang màu trắng và dòng chữ Adidas màu trắng; 01 chiếc áo vải thun dài tay, màu xám trước ngực có in dòng chữ Adidas màu đen; 01 chiếc quần dài làm bằng vải thun màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 357751103145360 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số seri); 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY3, màu xanh đen, số Imei 1: 351726115041282, số Imei 2: 351726115041290 (tại thời điểm

giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei).

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J6+, màu đỏ, số Imei 1: 352812105524849, số Imei 2: 352813105524847 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei); 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số Imei 1: 351980107166025, số Imei 2: 3519801766033 (tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số Imei).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.)

**4. Về án phí:** Các bị cáo Phạm Văn N, Phan Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5.** Các bị cáo Phạm Văn N, Phan Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các bị hại Lê Anh T, Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị K, Lê Thị Mli có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Công**